



## • PHÁP LUẬT • VE XUẤT NHẬP KHẨU

- Giảng viên: **ThS Nguyễn Tiến Hoàng**
  - Trưởng Bộ môn Nghiệp vụ
  - Trưởng NH Ngoại thông – Cô sô III

1

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



## NOI DUNG

- CHỖNG 1. TONG QUAN VE PHAP LUAT TRONG KINH DOANH XUAT NHAP KHAU
- CHỖNG 2. MOT SO VAN NEA PHAP LYU VE A HOP NONG MUA BAN HANG HOA QUOC TEA
- CHỖNG 3. MOT SO VAN NEA PHAP LYU VE A HOP NONG CHUYEN CHOU HANG HOA XNK BANG NONG BIEN
- CHỖNG 4. GIAI QUYET TRANH CHAP TRONG KINH DOANH XUAT NHAP KHAU

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng

2

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



## CHỖNG 1. TONG QUAN VE PHAP LUAT TRONG KINH DOANH XUAT NHAP KHAU

### Tai lieu tham khao:

1. GS, TS Nguyễn Thị Mỏ (2009), Giao trình Pháp luật trong hoạt động KTNN, NXB Thông tin & Truyền thông, Hải Nỏ;
2. GS, TS Nguyễn Thị Mỏ (2008), Giao trình Pháp lý hải công, NXB Giáo dục, Hải Nỏ (Chỗng 4);
3. TS Nỏ Văn Nỏ (2006), Tỏ pháp quốc tế Việt Nam, NXB NHQG Tp.HCM;
4. Luật Thuế mỏ Việt Nam 2005;
5. Công ước Viên 1980 của Liên hợp quốc về mua bán quốc tế hàng hóa.

### SV download các VBPL tở:

- Email: [tailieumonluat@gmail.com](mailto:tailieumonluat@gmail.com)
- Password: tailieuluat

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng

3

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



I. KHAI NIEM CHUNG VE PHAP LUAT TRONG KINH DOANH XUAT NHAP KHAU

1. **Nhinh nghia:** la tap hop, he thong cac quy pham phap luat nien chanh nhong moi quan he xahoi phat sinh to hoac lien quan nen hoat dong XNK.

2. **Nai niem:**

2.1 Ve pham vi nien chanh:

- Hoat dong XNK na dang va phoc tap, noi hoi phai co cac quy pham phap luat tong ong nen nien chanh;
- Co nhieu chui the khac nhau tham gia vao hoat dong XNK;
- HN la cong cui phap ly quan trong nen thoc hien hoat dong XNK.

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



I. KHAI NIEM CHUNG VE PHAP LUAT TRONG KINH DOANH XUAT NHAP KHAU

2.2 Ve chui the

- Chui the tham gia hoat dong XNK rat na dang, va co nhac niem chung va co nhac niem rieng;
- Khi tham gia vao hoat dong XNK, chui the chou soi tai dong cua TPQT & LQG;
- Luat phap cua hau het cac noidc neu coi quy dinh ve thong nhat va cac cong ty TM voi to cach la chui the tham gia vao hoat dong XNK.

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



I. KHAI NIEM CHUNG VE PHAP LUAT TRONG KINH DOANH XUAT NHAP KHAU

2.3 Ve nguon luat:

- NÖQT nien chanh hoat dong XNK;
- Luat quoc gia (VB luat va doi luat);
- TQTMQT;
- Hop dong mau.

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



## II. NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA PHÁP LUẬT TRONG KINH DOANH XNK

- Những nguyên tắc pháp lý quốc tế do TPQT quy định:**
  - Thỏa nhận, tôn trọng số tồn tại và hiệu lực của hệ thống PLQT bên cạnh hệ thống PLQG;
  - Thỏa nhận, tôn trọng thể chế chính trị, các trải nghiệm kinh tế có ảnh hưởng và quản lý kinh tế các hình thức số hóa do pháp luật mỗi nước quy định;
  - Bình đẳng về mặt pháp lý cạnh tranh hợp pháp và công bằng giữa các chủ thể (trong và ngoài nước) khi tham gia vào hoạt động XNK.
- Những nguyên tắc do PLOG quy định:** không hoàn toàn giống nhau và khác nhau tùy thuộc vào các trường hợp tiếp theo.

GV: ThS Nguyễn Tiến Hoàng

7

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



## CHƯƠNG 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HỨNG MUA BÁN HÀNG HOA QUỐC TẾ

### Tài liệu tham khảo:

- GS, TS Nguyễn Thị Mơ (2009), Giáo trình Pháp luật trong hoạt động KTNN, NXB Thông tin & Truyền thông, Hà Nội.
- Luật thương mại Việt Nam 2005.
- Nghị định số 12/2006/NĐ-CP.
- Công ước Viên 1980 của Liên hiệp quốc về mua bán quốc tế hàng hóa.
- Incoterms 2010 và hướng dẫn sử dụng.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng

8

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



## I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ HỨNG MUA BÁN QUỐC TẾ

### 1. Khái niệm:

- Tên gọi: con nước gọi là HỨ XNK, HỨMBHH với thông nhận nước ngoài, HỨMBNT,...
- Định nghĩa: là HỨMB coi yêu cầu quốc tế theo nội dung bên bán và bên mua vui chuyển vào quyền số hóa cho bên kia, là NM, một tài sản nhất định gọi là hàng hóa – nội dung của HỨ, con NM coi nghĩa vui nhận hàng và trả một số tiền ngang bằng trị giá của hàng.

### 2. Các khái niệm:

- 2.1 Các khái niệm của HỨMB thông thường: HỨMBHHQT coi nội dung các khái niệm của một HỨMB thông thường: chủ thể nội dung, pháp lý

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng

9

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



### I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ HÑMBHHQT

2.2 Các yêu cầu quốc tế tạo ra những điểm khác biệt của HÑMBHHQT so với các HÑMB thông thường.

- Chuỗi thẻ của HÑ:

+ Quan niệm 1: chuỗi thẻ của HÑ là các bên có quốc tịch khác nhau (LTM 1997, Điều kiện chung giao hàng SEV của các nước XHCN).

+ Quan niệm 2: chuỗi thẻ của HÑ là các bên có trụ sở TM đặt tại các nước khác nhau, nếu các bên không có trụ sở TM thì sẽ dựa vào nơi có trụ (Công ước La Haye 1964 về MBQT không có hình ảnh, Công ước Viên 1980 của Liên hợp quốc về MBQTHH).

Nói với thức tiền TMQT hiện nay, quan niệm 2 là phù hợp hơn.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng

10

---

---

---

---

---

---

---

---



### I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ HÑMBHHQT

- Nơi tổng của HÑ: có thể ở nước đi chuyển qua biên giới của một nước.

- Nơi tiền thanh toán trong HÑ: có thể là ngoài cả nói với một trong hai bên.

- Nguồn luật điều chỉnh HÑ: rất đa dạng và phức tạp.

- Cơ quan giải quyết tranh chấp: đa dạng và phức tạp (toà án, trọng tài).

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng

11

---

---

---

---

---

---

---

---



### II. NGUỒN LUẬT ĐIỀU CHỈNH HÑMBHHQT

#### 1. Các NÖQT về TM

1.1 Định nghĩa: là những văn kiện pháp lý quốc tế do các chuỗi thẻ của luật quốc tế tham gia ký kết nhằm điều chỉnh các quan hệ TM phát sinh giữa các chuỗi thẻ.

1.2 Điều kiện để NÖQT trở thành nguồn luật điều chỉnh HÑMBHHQT:

- Phải được ký kết trên cơ sở bình đẳng và tự nguyện giữa các bên;

- Không trái với những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế;

- Phải có nội dung trực tiếp liên quan đến quan hệ TM phát sinh giữa các chuỗi thẻ ký kết HÑ.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng

12

---

---

---

---

---

---

---

---



II. NGUON LUAT NIEU CHANH HNMBHHQT

1.3 Phan loai cai NÖQT veäTM:

Doä vaä noä dung của cai NÖQT veäTM, coi 2 loai:

- Cai NÖQT chà ñeära cai nguyên tai: pháp lý chung laäc sö cho hoät ñoäng ngoai thöông;
- Cai NÖQT tröc tiep ñieäu chành cai vaän ñeä lieän quan ñeä quyên hân, nghóa vui vaä trach nhieäm của cai bên trong vieäc kyü keä vaä thöc hieän HNMBHHQT

---

---

---

---

---

---

---

---



II. NGUON LUAT NIEU CHANH HNMBHHQT

1.4 Cai tröông höp áp dung NÖQT veäTM:

- Khi cai quöc gia coi tham gia kyü keä hoäc thöä ñeä NÖQT. Trong tröông höp này, NÖQT coi giäi trö bat buöc nöä vöi cai HNMBHHQT coi lieän quan.
- Khi trong HNMBHHQT cai bên ñeä thöä thuän, thöông ñeä vaä ghi röä vaä HN läp áp dung NÖQT lam nguôn luật ñieäu chành.

---

---

---

---

---

---

---

---



II. NGUON LUAT NIEU CHANH HNMBHHQT

1.5 Caih áp dung cai NÖQT veäTM:

- Tìm hieäu tính chà pháp lý của cai quy phạm pháp luật trong NÖQT: quy phạm coi tính chà meän leäh, quy phạm coi tính chà tuy yü
- Tröông höp NÖQT nöäc áp dung cho HN coi quy ñeäh khai vöi pháp luật Việä Nam:
  - + Neäu Việä Nam ñeä tham gia kyü keä hoäc pheächuaän NÖQT: không áp dung ñeäh quy ñeäh ñeäh khai vöi pháp luật Việä Nam neäu coi baä löu, pháä áp dung neäu không coi baä löu;
  - + Neäu Việä Nam không tham gia kyü keä vaä chöä pheächuaän: pháä áp dung.
- Phää doä vaä noä dung của NÖQT (tai ñeä tröc tiep hay giän tiep töä HN) ñeä áp dung pheähöp.

---

---

---

---

---

---

---

---



II. NGUON LUAT NIEU CHANH HNMBHHQT

2. Luat quoc gia: la luat noi ngoai noi voi it nhai la moi trong hai ben.

2.1 Cac trong hop ap dung:

- Khi trong HN cac ben ky ket coi quy ninh;
- Cac ben thoa thua loa chon luat ap dung sau khi HNMBHHQT noi noi ky ket;
- Khi cac NOQT hau quan coi quy ninh;
- Thoa thua mac nhien hay thoa thua bang hanh vi;
- Khi toa an hoac trong tai coi tham quyen giai quyet cac tranh chap phai sinh toi HN noi quyen loa chon.

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



II. NGUON LUAT NIEU CHANH HNMBHHQT

2.2 Cach ap dung:

- Neu he thong luat cua noi noi chon coi cac luat chuyen nganh nien chanh HNMBHHQT thi ap dung luat noi
- Neu he thong luat cua noi noi chon khong coi luat chuyen nganh ve HNMBHHQT thi ap dung luat lien quan truc tiep ve HNMBHHQT;
- Neu he thong luat cua noi noi chon khong coi 2 trong hop neu tren thi ap dung cai quyen ly chung ve HN trong BLDS.

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



II. NGUON LUAT NIEU CHANH HNMBHHQT

3. Tap quan TM quoc te

3.1 Ninh nghia: la trong thoi quen ve hanh vi va cach xoi soi noi hinh thanh moi cach toi nhien trong TMQT trong noi thoa nhan no cai quy pham phap luat.

Thoi quen TM noi cong nhan va troi thanh TQTMQT khi thoa man 3 yeu cau sau:

- La thoi quen phoi bien, noi nhieu noi ap dung va ap dung thong xuyen;
- Ve tong van ne va toi tong nua phong, noi la thoi quen duy nhai;
- La thoi quen coi noi dung ro rang ma coi the dia va noi ne xac dinh quyen va nghi va noi voi nhau.

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



II. NGUON LUAT NIEU CHANH HNM BHHQT

3.2 Phan loai:

- Dóa vào nội dung của tập quán, có 2 loại:
  - + Các TQTMQT mang tính chất nguyên tắc;
  - + Các TQTMQT mang tính chất cụ thể
- Dóa vào phạm vi áp dụng của tập quán, có 2 loại:
  - + Các TQTMQT chung;
  - + Các TQTM khu vực (hay nhà phồng).

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



II. NGUON LUAT NIEU CHANH HNM BHHQT

3.3 Các trường hợp áp dụng:

- Khi các NQQT hữu quan có quy định, trong trường hợp này TQTMQT không nên áp dụng;
- Khi HNM BHHQT hoặc các bên ký kết có quy định;
- Khi HNM, LQG do các bên thỏa thuận lựa chọn và các NQQT có liên quan không có quy định hoặc có những không đầy đủ về vấn đề tranh chấp và các nội dung khác.

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



II. NGUON LUAT NIEU CHANH HNM BHHQT

3.4 Cách áp dụng:

- Trong HNM phải ghi rõ là áp dụng tập quán nào.
- Nội với Incoterms:
  - + Incoterms không có giá trị bắt buộc;
  - + Các bên Incoterms cùng song song tồn tại và bản sau không phủ nhận nội dung của các bản trước;
  - + Các bên hoàn toàn có thể thỏa thuận với nhau để thay đổi nội dung của các điều kiện;
  - + Incoterms giải quyết 04 vấn đề thời điểm di chuyển rủi ro, bên có nghĩa vụ làm thủ tục thông quan, bên có nghĩa vụ mua bảo hiểm, bên có nghĩa vụ thuê tàu.

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



## II. NGUỒN LUẬT NIỆU CHỈNH HỮU MBHQT

- Về mặt giải trừ pháp lý các TQTMQT chỉ bổ sung cho HỮU ổn định phần HỮU chưa quy định và không có giá trị cao hơn những gì HỮU đã quy định.
- Khi áp dụng các TQTMQT phải kết hợp với các nguồn luật khác, không nên áp dụng tập quán một cách riêng lẻ

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng

22

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



## III. KYUKEAT HỮU MBHQT

### 1. Nội kiến hiệu lực của HỮU

#### 1.1 Chui the của HỮU phải hợp pháp:

- Bên nước ngoài: dựa vào luật của nước mà họ mang quốc tịch.
- Bên Việt Nam: dựa vào luật Việt Nam.
- Chui y
  - + Các DN nước tới do XNK theo khả năng mà không phải có giấy phép XNK, trừ những mặt hàng thuộc danh mục cấm XNK hoặc XNK có điều kiện.
  - + Nếu chui the của HỮU MBHQT là pháp nhân thì người có thẩm quyền ký kết là người đại diện hợp pháp của pháp nhân đó

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng

23

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



## III. KYUKEAT HỮU MBHQT

#### 1.2 Hình thức của HỮU phải hợp pháp:

- Theo quy định của Việt Nam: Điều 27, Khoản 2, LTM 2005.
- Luật các nước TBCN và Công ước Viên 1980: HỮU MB có thể được giao kết dưới mọi hình thức (vấn bản và phi vấn bản).

#### 1.3 Nội dung của HỮU phải hợp pháp:

- HỮU phải có nội dung các điều khoản chủ yếu;
- Tất cả các điều khoản nêu ra trong HỮU nếu phải hợp pháp.

#### 1.4 Nội tổng hợp cũng phải hợp pháp: hàng hóa không thuộc danh mục cấm XNK, tam ngành XNK.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng

24

---

---

---

---

---

---


---

---

---

---





**III. KYÜKEÁT HÑMBHHQT**

---

**2. Thútuc kyükeát HÑ**

2.1 Thám quyén kyükeát:

- Núi vúi cainhan, DNTN: cainhan, chúiDN.
- Núi vúi pháp nhán: ngúúi nái dién theo quy ñính củá pháp luát hoác ngúúi nóc úy quyén.

2.2 Trính tói kyükeát:

2.2.1 Phóúng thúi trúi tiếp: lácách thúi kyükeát máitheo ñóicác bẻn trúi tiếp gáp nháu, ñám phán vái cung kyü vái mói HÑ báng vái bái.

2.2.2 Phóúng thúi gian tiếp (qua thúi tói ñién tín,...): lácách thúi kyükeát máitheo ñóicác bẻn gúi cho nháu táii liéu giáo dích (telex, fax, ñién bái,...) chúi ñóng ñóidung củá công viéc giáo dích.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 25

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**III. KYÜKEÁT HÑMBHHQT**

---

Phóúng thúi kyükeát gian tiếp củá 02 giai ñoán:

- Giai ñoán cháp háng (ñeàngñi giáo kẻt HÑ):
  - + Ñính ñghĩa: Ñiéu 390, Khoán 1, BLDS 2005.
  - + Củá 02 loái cháp háng: cháp háng tói ño & cháp háng củá ñính (phái củá ñóicác ñiéu kién hiéu lói: ñiéu khoán chúi yéu theo quy ñính, thúi hán hiéu lói, nóc gúi tói ngúúi nóc cháp vái ngúúi cháp háng khóng húy háy thúi hói ñón cháp).
- Giai ñoán cháp nhán cháp háng (cháp nhán ñeàngñi giáo kẻt HÑ):
  - + Ñính ñghĩa: Ñiéu 396, BLDS 2005.
  - + Ñiéu kién hiéu lói củá cháp nhán cháp háng: ngúúi nóc cháp háng phái cháp nhán vái ñiéu kién ñóidung củá bái củá ñón cháp (Ñiéu 19, Công óc Vién 1980), hánh vi cháp nhán phái ñóic thóc hién trong thúi hán quy ñính, cháp nhán phái ñóic gúi tói ngúúi cháp vái ngúúi nóc cháp háng khóng rút láii cháp nhán ñóii.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 26

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**III. KYÜKEÁT HÑMBHHQT**

---

**3. Các vái ñeá pháp lý củá quy ñính vái thúi hién mói số ñiéu khoán trong HÑ**

3.1 Tên vái ñeá củá các bẻn: củá ñây ñiéu giái trúi pháp lý ñó củá quan củá thám quyén xáic nhán vái ñóic ghi trong giái ý phép thành lập hoác GCNÑKKD.

3.2 Tên háng: phái ñám bái sối thóng nhát giúa các chóng tói táii liéu khác nháu (cháp háng, cháp nhán cháp háng, B/L,...) vì mói mái háng củá thúi củá rất ñiéu tên gúi khác nháu.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 27

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**III. KYÙKEÁT HÑMBHHQT**

---

3.3 Soá löông hàng hoã:

- Tyúleámieán tró;
- Dung sai;
- Nón vó tính soá löông.

3.4 Phẩm chất hàng hoã

3.4.1 Cách xác ñình chất löông hàng hoã:

- Dóã vao máu hàng;
- Dóã vao tiéu chuoán hoac phẩm cấp hàng hoã;
- Dóã vao táí liéu kyúthuát;
- Dóã vao hàm löông các chất chuoá yéu trong hàng hoã.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 28

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**II. KYÙKEÁT HÑMBHHQT**

---

3.4.2 Kiểm tra phẩm chất của hàng hoã vao GCNKTPC

3.4.2.1 Kiểm tra phẩm chất của hàng hoã

- Kiểm tra/giám ñình phẩm chất coí baít buoíc khong?
- Có quan kiểm tra/giám ñình phẩm chất?
- Thói gian, ñia ñiém kiểm tra/giám ñình phẩm chất?
- Phóng pháp, tiéu chuoán kiểm tra/giám ñình?

3.4.2.2 Giáit ró của GCNKTPC

- Có giáit ró rang buoíc tuyé ñoi.
- Có tính quyé ñình (cuoi cung, chung tham).
- Khong có tính quyé ñình.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 29

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**III. KYÙKEÁT HÑMBHHQT**

---

3.5 Giáicáivaphóng thóic thanh toán:

- Quy ñình ñiém khoán baó lóu ve giáicáit trong HÑ.
- Ñong tién tính giáit ñong tién thanh toán vao ñong tién tính giáicóitheá trung nhau hoac khong trung nhau.
- Phóng pháp tính giáit
  - + Giáicóá ñình: áp dụng cho các HÑ có thời hạn ngắn.
  - + Giáit ñi ñong: áp dụng cho các HÑ dài hạn.
- Ñiém kién giám giáit
- Ñiém kién có số của giáit FOB, FCA, CIF, CIP,...
- Phóng thóic thanh toán: L/C, ñhóá thu, T/T, M/T, ghi số...

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 30

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**III. KÝ KẾT HẸMBHQT**

---

3.6 Thời hạn, nửa năm giao hàng

3.6.1 Thời hạn:

- Là một ngày cụ thể hoặc một khoảng thời gian nhất định theo tháng, quý năm.
- Số lựa chọn của người bán và người mua.

3.6.2 Nửa năm:

- Căn cứ định nửa năm cụ thể trong HẸ.
- Nếu không thỏa thuận về nửa năm giao hàng thì dựa vào luật áp dụng cho HẸ: Điều 35, LTM 2005.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 31

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**IV. CHẤP HÀNH HẸMBHQT**

---

**1. Nguyên tắc chấp hành:**

- Chấp hành hiện thời;
- Chấp hành đúng, đầy đủ mọi cam kết;
- Chấp hành trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lợi ích của nhau.

**2. Trách nhiệm do vi phạm HẸ:**

2.1 Các căn cứ cầu thành trách nhiệm:

- Có hành vi vi phạm HẸ của thối trái;
- Có thiệt hại vật tại sản của thối trái;
- Có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm HẸ của thối trái với thiệt hại mà thối trái phải gánh chịu;
- Có lỗi của thối trái.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 32

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**IV. CHẤP HÀNH HẸMBHQT**

---

2.2 Các căn cứ miễn trách của thối trái:

- Lỗi của thối trái chủ;
- Lỗi của người thối ba mà người thối ba nước miễn trách.
- Gặp trường hợp bất ngờ
- Gặp bất khả kháng.
  - + Phân biệt giữa trường hợp bất ngờ và bất khả kháng.
  - + Nếu kiện nhà công nhân là bất khả kháng.
  - + Nếu kiện nhà thối trái nước miễn trách khi gặp bất khả kháng.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 33

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**IV. CHAP HANH HÑMBHHQT**

---

2.3 Chế độ trách nhiệm do vi phạm HÑ:

- Chế tài phạt: Nieuu 300, LTM 2005.
  - + Nieuu kien ap dung: không phải thuộc vào việc coi thiết haii thoc te xay ra hay không.
  - + Phan loai: phạt bồi ooc & phạt vi ooc (phat vai).
- Chế tài bồi thường thiết haii: Nieuu 302, Khoan 1, LTM 2005.
  - + Nieuu kien thoc hien: coi huii caii caii coi cau thanh trach nhien.
  - + Nguyen tac boi thuong: Nieuu 302, Khoan 2, LTM 2005.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 34

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**IV. CHAP HANH HÑMBHHQT**

---

- Chế tài thực hiện thoc soi (buoc thoc hien nung nghia vui HÑ): Nieuu 297, Khoan 1, LTM 2005.
- Chế tài tạm ngừng thực hiện hợp nong: Nieuu 308, LTM 2005.
  - Hau quai phap lyi Nieuu 309, LTM 2005.
- Chế tài nình chæ thoc hien HÑ: Nieuu 310, LTM 2005.
  - Hau quai phap lyi Nieuu 311, LTM 2005.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 35

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**IV. CHAP HANH HÑMBHHQT**

---

- Chế tài huyi HÑ: lai chế tài nặng nhất vài thuong nocc ap dung khi không the thoc hien caii chế tài khai.
  - + Huyi boi HÑ bao gom huyi boi toan boi vai huyi boi moi phan.
  - + Caii troong hop ap dung: Nieuu 312, LTM 2005
  - + Hau quai cuii viec huyi HÑ: cham dot quan he HÑ giua caii ben vai caii ben nocc giai thoai khoi nghia vui cuii HÑ; moi ben coi quyen noi lai nhong phan nai thoc hien trong troong hop nai thoc hien moi phan HÑ; ben vi pham dai nen huyi HÑ phai bui phat vai phat boi thuong thiết haii neu coi loi.
- Lou ykhai niem "vi pham co baii nghia vui HÑ": Nieuu 25, Cong ooc Vien 1980; Nieuu 3, khoan 13 LTM 2005.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 36

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**CHƯƠNG 3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ HỮU CHUYỂN CHỖ HÀNG HOÀ XNK BANG NÔNG BIÊN**

**Tài liệu tham khảo:**

- GS, TS Nguyễn Thọ Mô (2009), Giáo trình Pháp luật trong hoạt động KTNN, NXB Thông tin & Truyền thông, Hà Nội.
- Bộ luật hàng hải Việt Nam 2005.
- Công ước Brussel 1924.
- Nghị định thư 1968.
- Công ước Hamburg 1978.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 37

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**I. HỮU THUÊ TÀU CHUYỂN**

**1. Khái niệm chung**

1.1 Định nghĩa: là một số thỏa thuận, theo nội dung chuyển chỗ cho người thuê vui danh cải hoặc một phần chiếc tàu về chỗ hàng tới cảng này nên cảng khác và người thuê chỗ cho người thuê trước có thể thuê chỗ

1.2 Năm phạm ky kết HỮ:

- HỮ mẫu: GENCON, SCANCON, CENTROCON, CUBASUGAR, POLCON, CEMENCON, BENACON,...

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 38

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**I. HỮ THUÊ TÀU CHUYỂN**

- Chủ yếu có nhiều khoản chính:
  - + Chủ thể của HỮ;
  - + Chiếc tàu;
  - + Thời gian tàu nên cảng bốc hàng;
  - + Hàng hóa;
  - + Cảng bốc, cảng dỡ hàng;
  - + Thời gian bốc dỡ hàng;
  - + Thông phát bốc dỡ;
  - + Chi phí bốc dỡ san xếp hàng;
  - + Các phí;
  - + Trách nhiệm của người chuyển chỗ với hàng hóa.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 39

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**I. HẸN THUÊ TÀU CHUYÊN**

---

**1.3 Cách thức vận dụng**

**1.3.1 Khi NB thuê tàu (nhiệm kiến giao hàng nhóm C):**

- Mọi quan hệ giữa HẸN thuê tàu và HẸN MBHHQT: phải thuộc & nội lập.
- Thực hiện HẸN: đưa vào B/L tại cảng nhận.

**1.3.2 Khi NM thuê tàu (nhiệm kiến giao hàng nhóm F):**

- NM cần có trong HẸN MBHHQT nếu thỏa thuận và ký kết HẸN chuyên chở
- Thực hiện HẸN: đưa vào HẸN chuyên chở tại cảng nhận.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng      40

---

---

---

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**I. HẸN THUÊ TÀU CHUYÊN**

---

**2. Nguồn luật hiện hành**

**2.1 LQG**

- Các thông lệ áp dụng:
  - + Khi các bên thỏa thuận và ghi rõ trong HẸN.
  - + Khi thỏa thuận hoặc trong tài xế lựa chọn.
- Nguyên tắc ưu tiên trong lựa chọn luật áp dụng: luật nước ngoài chuyên chở luật nước ngoài thuê chuyên chở luật nội địa.
- Cách áp dụng: áp dụng luật chuyên biệt, nếu không thì áp dụng văn bản luật liên quan.

**2.2 TQHQT: tổng tài II.3 của chương II.**

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng      41

---

---

---

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**I. HẸN THUÊ TÀU CHUYÊN**

---

**3. Nghĩa vụ của bên thuê tàu**

**3.1 Nghĩa vụ của người chuyên chở**

- Cung cấp tàu theo đúng nội dung HẸN quy định: nếu khai nâng nỉ biên, nung cón tàu nếu thỏa thuận, nung trong tài, nung thời gian & nỉa nỉem;
- Bỏ hàng lên tàu và sắp xếp hàng trong hầm, khoang tàu: nghĩa vụ không nỗng nỉem;
- Cung cấp B/L cho người gửi hàng;
- Bảo nỉm hành trình của tàu: nỉ chech nỗng hỏp lý & nỉ chech nỗng không hỏp lý
- Bảo quản, chăm sóc hàng hỏm trong hành trình: nghĩa vụ nỗng nỉem;
- Đỡ hàng ra khỏi tàu và giao hàng cho người nhận.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng      42

---

---

---

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**I. HỮU THUỆ TÀU CHUYÊN**

---

3.2 Nghĩa vụ của người thuê chôi

- Cung cấp hàng hóa: đúng tên hàng, đúng chủng loại đã thỏa thuận; đúng số lượng, trọng lượng; đúng thời gian.
- Đóng gói sản phẩm xếp hàng: nghĩa vụ không hỏng hóc.
- Thanh toán tiền cước: đúng số tiền phải trả hàng tiền thanh toán, phương thức thanh toán, thời gian và địa điểm thanh toán.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 43

---

---

---


---

---

---

---

---



**I. HỮU THUỆ TÀU CHUYÊN**

---

**4. Tàu chôi hàng hủy bỏ hành trình và nghĩa vụ của các bên liên quan**

4.1 Định nghĩa: là việc tàu chôi hàng đang đi trên biển không may gặp sóng gió hoặc tai nạn, sau đó không nữa hàng nên cảng đích mà tuyến bỏ hủy bỏ hành trình đi cảng đích không (cảng lạnh nán).

4.2 Nếu kiện về tàu hủy bỏ hành trình: nước quy định trong hợp đồng, trong luật về chuyên chôi hàng hóa bằng đường biển (Điều 115, BLHH 2005).

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 44

---

---

---


---

---

---

---

---



**I. HỮU THUỆ TÀU CHUYÊN**

---

4.3 Nghĩa vụ của các bên liên quan:

- Người chuyên chôi
  - + Áp dụng biện pháp cần thiết và hợp lý để bảo vệ tàu và hàng;
  - + Nếu tàu có thể sớm chôi nước thì phải sớm chôi nước tiếp tục nữa hàng nên cảng đích;
  - + Nếu tàu không thể tiếp tục hành trình nước và chôi phòng an hủy bỏ hành trình thì thông báo ngay cho chủ hàng;
  - + Chăm sóc hàng chôi y kiện của chủ hàng.
- Chủ hàng:
  - + Thông báo ngay cho người bảo hiểm biết;
  - + Quyết định việc xử lý hàng tại cảng lạnh nán.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 45

---

---

---

---

---

---

---

---



## I. HỮU THUÊ TÀU CHUYÊN

---

4.4 Hậu quả của việc tàu hủy bồi hành trình

- Nói với người chuyên chở HŨCC chấm dứt vai người chuyên chở không còn nghĩa vụ chuyên chở hàng nên cảng rích (chuyển 2 trường hợp freight collect & freight prepaid).
- Nói với chủ hàng: trước khi nói công ty bảo hiểm bồi thường thì chủ hàng phải ồng tiền ra trả các loại chi phí.
- Nói với công ty bảo hiểm: thông thường công ty bảo hiểm phải bồi thường cho chủ hàng tất cả các chi phí phát sinh cho tai nạn, sỡ có nay, kể cả các chi phí do việc tàu hủy bồi hành trình gây ra. Công ty bảo hiểm là người gánh chịu hậu quả nặng nhất của việc tàu hủy bồi hành trình.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 46

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



## II. HỮU THUÊ TÀU CHỖ

---

1. **Nhinh nghĩa:** là một sỡ thỏa thuận, theo đó người chuyên chở giành một phần chiếc tàu chỡ nếu chủ hàng của người thuê chỡ từ cảng này đến cảng khác, còn người thuê chỡ phải trả tiền cước.

B/L nộc cập trong trường hợp này có 3 chỡ nạng:

- Là bảng chỡ của HŨCC hàng hóa bạng tàu chỡ;
- Là biên lai nhận hàng của người chuyên chỡ;
- Là chỡ tờ xác nhận quyền sỡ hữu hàng hóa ghi trong B/L.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 47

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



## II. HỮU THUÊ TÀU CHỖ

---

2. **Nguồn luật nệu chnh**

2.1 **NŨQT:**

- Công ước Brucxen 1924 (Quy tắc Hague): là "Công ước quốc tế nệu thống nhất một sỡ quy tắc về vấn nệu nệu bệu (The International Convention for the Unification of certain rules relating to Bills of lading)".
- + Nội dung: nội dung của B/L, nghĩa vụ và trách nhiệm của người chuyên chỡ các căn cớ miễn trách nhiệm cho người chuyên chỡ nghĩa vụ thông báo tồn thất hàng hóa của người nhận hàng, giới hạn trách nhiệm bồi thường của người chuyên chỡ...
- + Phạm vi áp dụng: Nệu 1 Công ước.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 48

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---





## II. HỮU THUỆ TÀU CHỐI

- Nghị định thư 1968 (Quy tắc Visby) là "Nghị định thư sửa đổi Công ước quốc tế thống nhất một số quy tắc về vận đơn hàng biển (The Protocol to amend the International Convention for the Unification of certain rules relating to Bills of lading)": sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Công ước Brucxen 1924 nhờ giới hạn trách nhiệm bồi thường của người chuyên chở...
- Công ước Hamburg 1978 (Quy tắc Hamburg) là "Công ước Liên hiệp quốc về chuyên chở hàng hóa bằng đường biển (The United Nations Convention on the carriage of goods by sea)": khái niệm hàng hóa lỏng môi rộng hơn, trách nhiệm của người chuyên chở nước quy định tăng lên, căn cứ miễn trách nhiệm cho người chuyên chở giảm đi...

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng

49

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



## II. HỮU THUỆ TÀU CHỐI

### 2.2 LQG:

- Chấp dụng những ngành luật có liên quan, tức là luật chuyên ngành (BLHH Việt Nam 2005, Luật chuyên chở hàng hóa bằng đường biển 1924 của Anh, Luật chuyên chở hàng hóa bằng đường biển 1999 của Mỹ...).
- Mặc dù nhiều điều khoản trong các NÓOT này nước này vẫn áp dụng luật chuyên chở hàng hóa bằng đường biển của các nước không nước này vẫn có những quy định khác biệt trong luật của mình.

### 2.3 TQHQT: tổng tài II.3 của chương II.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng

50

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



## II. HỮU THUỆ TÀU CHỐI

### 3. Nghĩa vụ cơ bản của các bên

#### 3.1 Nghĩa vụ của người chuyên chở

- Với vận đơn: Điều 3 Công ước Brucxen 1924, Điều 75 BLHH 2005.
- Với hàng: Điều 3 Công ước Brucxen 1924.
- Với vận đơn: sau khi hàng đã được xếp xuống tàu, người chuyên chở cấp cho người gửi hàng một biên bản hoàn hảo hàng lên tàu (Clean on Board B/L).

#### 3.2 Nghĩa vụ của người thuê chở

- Cung cấp hàng hóa: nhớ ghi trong vận đơn lưu kho (booking note) nội bộ hàng xuống tàu (nước đóng trong bao bì hộp cách, nhưng thời gian vận đơn đã thỏa thuận, ghi kỹ mã hiệu rõ ràng và khi bao tính chất của hàng).
- Thanh toán tiền cước: này từ những thời gian, nửa năm và bằng những tiền do hai bên thỏa thuận (freight prepaid & freight payable at destination).

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng

51

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



## II. HỮU THUỆ TÀI CHỐI

---

**4. Trách nhiệm của người chuyên chở đối với hàng hóa**

4.1 Phạm vi trách nhiệm: không quốc gia quy định thống nhất trong luật chuyên chở hàng hóa bằng đường biển của các nước và các NQOT (Điều 2 và khoản 2 Điều 3 Công ước Brucxen 1924, Điều 4 Công ước Hamburg 1978, Điều 74 Khoản 1 BLHH 2005).

4.2 Giới hạn trách nhiệm bồi thường: không quốc gia quy định thống nhất trong luật chuyên chở hàng hóa bằng đường biển của các nước và các NQOT (Điều 4 Công ước Brucxen 1924, Điều 2 Nghị định thư 1968, Điều 2 Nghị định thư 1979, Điều 6 Công ước Hamburg 1978).

4.3 Căn cứ miễn trách nhiệm:

- Công ước Brucxen 1924: người chuyên chở miễn trách nhiệm trong 17 trường hợp (Điều 4).
- Công ước Hamburg 1978: phạm vi miễn trách nhiệm của người chuyên chở bị hạn chế (Điều 5).

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 52

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



## CHƯƠNG 4. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU

---

**Tài liệu tham khảo:**

- GS, TS Nguyễn Thị Mơ (2009), Giải trình Pháp luật trong hoạt động KTNN, NXB Thông tin & Truyền thông, Hà Nội.
- Luật Thương mại Việt Nam 2005.
- Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam 2004.
- Luật Trọng tài thương mại 2010.
- Nghị định 63/2011/NĐ-CP.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 53

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



## I. KHIEU NẠI

---

**1. Khái quát chung**

1.1 Nghĩa vụ yinghua:

1.1.1 Nghĩa vụ: là phòng pháp giải quyết tranh chấp phát sinh giữa các bên liên quan bằng con đường thông thường trước tiếp nhằm mang lại hậu quả pháp lý lợi cho các bên hoặc không thỏa mãn yêu cầu của bên khiếu nại.

1.1.2 Ynghĩa:

- Kịp thời bảo vệ quyền lợi cho người có lợi ích bị xâm phạm;
- Là cơ sở để tôn an hoặc trong tài chấp nhận nền kiến và xét xử
- Nhanh giải quyết uy tín của nội phòng.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 54

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



## I. KHIẾU NẠI

1.2 Ưu điểm và nhược điểm:

1.2.1 Ưu điểm:

- Kết quả giải quyết tranh chấp nhanh chóng hơn, tiết kiệm nước thời gian hơn so với kiện;
- Giúp các bên tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả;
- Giúp các bên có phương án giải quyết chính xác;
- Giúp các bên tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ bán hàng.

1.2.2 Nhược điểm:

- Phụ thuộc vào thiện chí của các bên;
- Kết quả không ràng buộc các bên và không nước pháp luật nào bảo thi hành.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng

55

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



## I. KHIẾU NẠI

1.3 Các yêu cầu cơ bản cần nắm bắt khi khiếu nại:

- Phải xác định đúng bên bị khiếu nại: NB, người chuyển chủ NM, người bảo hiểm,...
- Phải nắm bắt thời hạn khiếu nại.
- Phải có đủ hồ sơ khiếu nại: đơn khiếu nại & các chứng từ kèm theo làm bằng chứng.
- Phải cóingheathuất khiếu nại.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng

56

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



## II. HÒA GIẢI

1. **Nhìn nhận:** là phương pháp giải quyết tranh chấp giữa các bên thông qua người thứ ba gọi là hòa giải viên.

2. **Thủ tục tiến hành hòa giải**

2.1 **Nội dung:** bên nào cung cấp quyền năng.

2.2 **Quy trình hòa giải:**

- Hòa giải viên hợp riêng và chung với các bên.
- Quy trình hòa giải sẽ kết thúc vào thời điểm:
  - + Các bên nhất trí xong giải pháp.
  - + Hòa giải viên thông báo không tiếp tục.
  - + Các bên thông báo từ chối.
- Văn bản hòa giải nước lập và các bên ký vào.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng

57

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



### III. NỈ KIẾN

---

**1. Yêu cầu chung**

- Xem xét khả năng kiến ra toàn an hay trong tại;
- Tuân thủ luật lệ xét xử của cơ quan xét xử;
- Báo năm vui vẻ con trong thời hiệu khởi kiện;
- Các lập luận của ra phải được chuẩn bị kỹ lưỡng và nhất quán ngay từ đầu;
- Am hiểu tổ chức của cơ quan xét xử có thẩm quyền;
- Hồ sơ phải đầy đủ rõ ràng và năm báo tính trung thực, chính xác (gồm năm kiến và các chứng từ kèm theo làm bằng chứng).

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 58

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



### III. NỈ KIẾN

---

**2. Kiến trước toàn an**

2.1 Năm niệm chung:

- Là một cơ quan xét xử do Nhà nước lập ra nên phải tuân theo những nguyên tắc xét xử nhất định được quy định trong luật tố tụng.
- Các nguyên tắc xét xử bình đẳng giữa các bên nông sỡ, xét xử được lập và tuân theo pháp luật, thực hiện chế độ hai cấp xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, công khai,...

2.2 Thẩm quyền xét xử không có thẩm quyền nông nhien.

2.3 Trình tự xét xử được quy định trong luật tố tụng (Bộ luật tố tụng dân sỡ 2004).

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 59

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



### III. NỈ KIẾN

---

**3. Kiến trước trong tại**

3.1 Ưu niệm:

- Xét xử nhanh, gọn, thủ tục đơn giản, ít tốn kém;
- Xét xử theo nguyên tắc không công khai;
- Thông báo vắng hiệp vui;
- Không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố chính trị.

3.2 Các loại trong tại:

- Trong tại vui vẻ (ad hoc): được thanh lập nên giải quyết mọi tranh chấp cuối thế
- Trong tại quy chế có tổ chức và quy chế hoạt động cuối thế

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 60

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**III. NHI KIỆN**

---

3.3 Tham quyền xét xử không có tham quyền xét xử không  
nhiên.

3.4 Thuyết xét xử và luật áp dụng:

3.4.1 Thuyết xét xử

- Trong tài viên hoặc hội đồng trọng tài nghiên cứu hồ sơ.
- Xét xong ngay xét xử và báo cho các bên thông báo.
- Tổ chức xét xử khi có hội đồng có sự kết luận thì ra phán quyết.

3.4.2 Luật áp dụng:

- Giai đoạn 1: xét theo luật tố tụng.
- Giai đoạn 2: xét theo luật thực chất.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 61

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**III. NHI KIỆN**

---

3.5 Một số điểm cần lưu ý khi giải quyết tranh chấp tại VIAC:

- Nhà vô pháp lý là tổ chức phi chính phủ
- Tham quyền xét xử
  - + Các tranh chấp phát sinh từ hoạt động TM giữa các bên là tổ chức, cá nhân KD.
  - + Các tranh chấp phát sinh từ hoạt động TM có yếu tố nước ngoài.
- Tham gia tố tụng trọng tài.
- Các pháp lý để giải quyết nội dung vụ tranh chấp.
- Các biện pháp khẩn cấp tạm thời.
- Hiệu lực của Quyết định trọng tài: có giá trị chung thẩm, có hiệu lực kể từ ngày công bố

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 62

---

---

---

---

---


---

---

---

---

---



**III. NHI KIỆN**

---

**4. Việc thi hành phán quyết của tòa án và trọng tài nước ngoài**

4.1 Việc thi hành bản án của tòa án nước ngoài:

- Thông qua mệnh lệnh của tòa án nước thi hành và đưa vào các điều kiện thi hành án ở nước nội
- Có thể cần có văn hiệp định hợp tác tố pháp giữa các nước.

4.2 Việc thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài: có thể nước nào chấp trong các NÓQT có liên quan: Công ước New York 1958 và việc công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài, Công ước Genève 1961 của châu Âu và trọng tài quốc tế

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng 63

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



### III. NỈ KIẾN

- Toa an của mỗi nước có thể không cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài khi:
  - + Có bên nóng sôi vắng mặt tại phiên họp xét xđ do số suất của trọng tài;
  - + Phán quyết của trọng tài chưa có giá trị chung thẩm theo luật của nước trọng tài;
  - + Phán quyết của trọng tài buộc bên thua kiện phải làm một hành động không nước phép làm theo luật của nước thi hành phán quyết;
  - + Việc thi hành phán quyết của trọng tài trái với trật tự công cộng của nước thi hành phán quyết;
- Toa an của mỗi nước không thể bác bỏ phán quyết của trọng tài nước ngoài trong trường hợp nội dung vụ việc bị xét xử sai.

GV: ThS. Nguyễn Tiến Hoàng

64

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



### • THANK YOU!

- Thông tin liên hệ **ThS Nguyễn Tiến Hoàng**
  - Niên thoại: 0919 056331
  - Email: tienhoangftu@yahoo.com

65

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---